

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v ly hôn giữa chị H và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên

2. Bà Nguyễn Thị Mây

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên

Ngày 22/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Ly hôn” thụ lý số: 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 31/8/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị H, sinh năm 1982; vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1982; vắng mặt

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

3. *Người làm chứng:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1956; vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lương Thị H thể hiện:

Chị và anh Phạm Ngọc H tự nguyện kết hôn vào ngày 25/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kiến Xương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh H gồm có bố mẹ anh H và vợ chồng em trai anh H, cuộc sống rất phức tạp, tháng 11/2016 anh em có xảy ra xô xát, gây bức xúc, chị đã đề nghị anh H đi mua nhà hoặc thuê nhà để ở riêng nhưng anh không đồng ý, chị đã

tự thuê nhà, anh cũng không ra ở; kinh tế gia đình anh nắm giữ và tính toán rất chi li với chị nên vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, chị đã cố gắng chịu đựng nhưng đến ngày 07/5/2017, vợ chồng cãi nhau, anh H đã đánh chị và thách thức chị làm đơn ly hôn, chị cũng đã viết đơn ly hôn, anh H đã ký đơn, chị đã đưa con thứ hai về nhà mẹ đẻ ở và ly thân anh H. Mặc dù hai bên gia đình cũng như Đại diện Hội phụ nữ xã đã đến gặp gỡ, động viên chị trở lại nhưng chị đã xác định không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Chị và anh H có 02 con chung là Phạm Khánh H1 sinh ngày 12/02/2008 và Phạm Khánh H2 sinh ngày 06/01/2010. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Khánh H2, chị đề nghị giao cháu Phạm Khánh H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị và anh H không có tài sản chung.

* Theo bản tự khai ngày 28/8/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Phạm Ngọc H trình bày thống nhất với chị H thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Vợ chồng anh chị mâu thuẫn từ cuối tháng 4/2017, do vợ chồng xích mích với nhau về chuyện làm ăn, anh đã thách thức chị H làm đơn ly hôn, nhưng sau đó anh vẫn cấm cơm nhưng chị H lại tự làm đồ ăn riêng, không gọi anh ăn cơm, anh tức quá cầm thìa xới cơm đánh vào mặt chị H, chị H đã cầm tờ đơn ly hôn viết sẵn đưa cho anh ký. Sau khi anh ký đơn, chị H xuống nhà bố mẹ đẻ ở và đưa theo con Phạm Khánh H2 đi cùng. Anh không muốn ly hôn, trường hợp chị H cố tình ly hôn thì anh chấp nhận và đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Khánh H1 cho anh trực tiếp nuôi, giao cháu Phạm Khánh H2 cho chị H trực tiếp nuôi, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh và chị H không có tài sản chung.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo và chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh H; áp dụng các Điều 81, 82, 83 giao cháu Phạm Khánh H1 cho anh H trực tiếp nuôi, giao cháu Phạm Khánh H2 cho chị H trực tiếp nuôi, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và người làm chứng bà Vũ Thị T vắng mặt không lý do, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 25/3/2006 theo trích lục kết hôn số 05/TLKH-BS ngày 14/7/2017 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kiến Xương đây là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của các đương sự cũng như kết quả xác minh cho thấy: Quá trình vợ chồng chị H và anh H chung sống cùng với gia đình anh H trong khoảng thời gian dài đã xảy ra sự va chạm, mâu thuẫn giữa vợ chồng với các thành viên trong gia đình làm cho chị H cảm thấy mệt mỏi muốn ra ở riêng nhưng vợ chồng không thống nhất quan điểm được với nhau nên đã nảy sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất là từ đầu tháng 5/2017, vợ chồng cãi cọ nhau rồi cùng ký đơn ly hôn. Kể từ ngày 07/5/2017 chị H đã đi khỏi nhà chồng, về nhà mẹ đẻ ở và sống ly thân anh H. Anh H cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh đã nhiều lần tìm chị H, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng chị H không nghe. Theo đề nghị của anh H, Tòa án đã tạo điều kiện, tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng kể từ phiên hòa giải lần thứ hai vào ngày 31/8/2017 cho đến nay anh H cố tình vắng mặt, còn chị H cho rằng anh H gây khó khăn cho chị, chị một mực yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là Phạm Khánh H1 sinh ngày 12/02/2008 và Phạm Khánh H2 sinh ngày 06/01/2010. Cháu H1 đang ở với anh H còn cháu H2 đang ở với chị H, cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở với chị H nhưng do điều kiện của chị H không có nhà ở riêng, đang phải ở nhờ nhà bố mẹ đẻ nên không thể trực tiếp nuôi cả hai cháu, vì vậy căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao cháu Phạm Khánh H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Khánh H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H và anh H đều khai vợ chồng không có tài sản chung.

[2.4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Phạm Ngọc H.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Phạm Khánh H2 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Khánh H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh H, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau nhưng vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh H không có tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000772 ngày 03/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H và anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh